

Bản án số: 25/2024/DS - ST

Ngày: 26 - 9 - 2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Quảng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hải và bà Phan Thị Tuyết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2024/TLST – DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST - DS, ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ phản ứng nhanh khách hàng cá nhân – Trung tâm thu hồi nợ KHCN theo Ủy quyền số 62/2023/UQN - CTQT ngày 02/8/2023.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Nguyễn Anh T – Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng 5, 38 Quốc lộ 9b, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Ông Trương Minh L – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng 5, 38 Quốc lộ 9b, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

3. Ông Trương Văn L – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: 108 đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Trường G, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do chính đáng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Mua bán nợ J. Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà C, số 219 Phố T, phường Y, Quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Phan Huy M – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.
2. Bà Võ Ngọc D – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miền Nam.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Lê Phúc L – Trưởng bộ phận xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà C, số 219 Phố T, phường Y, Quận C, Thành phố Hà Nội.
2. Ông Phạm Văn H – Cán bộ xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng 3, V Hà Tĩnh, số 17, đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 25/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V do ông Trương Văn L là đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ông Phan Trường G vay của Ngân hàng V theo các Hợp đồng tín dụng với tổng số tiền là: 860.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi triệu đồng*): cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay số: LN2204135559370 ngày 20/04/2022, số tiền vay: 660,000,000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi triệu Đồng*), thời hạn vay: 96 tháng, tính từ ngày bên ngân hàng giải ngân số tiền vay, mục đích sử dụng vốn: Vay bổ sung phát triển kinh doanh Gốm Sứ, lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân (“Thời gian cố định”). Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hằng năm). Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của Vpbank thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được bên ngân hàng công bố (được

niêm yết tại website: [www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3.5%/năm. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Hợp đồng cho vay số: LN2212167841234 ngày 17/12/2022: Số tiền vay: 200.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng. Mục đích vay: vay tiêu dùng. Lãi trong hạn: Theo quy định của Vpbank qua từng thời kỳ; Lãi quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với số tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1030, tờ bản đồ số 11, diện tích 448m<sup>2</sup> tại thôn Phúc Tự Tây, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 531374” số vào sổ cấp GCN: CH 09823 do Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/12/2012. Chi tiết Hợp đồng thế chấp công chứng số 3581; quyền số 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/04/2022.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng nêu trên, Ông Phan Trường G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng V từ ngày 15/11/2023, theo đó toàn bộ khoản nợ chuyển quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng V.

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 01/2024/VPB - J ngày 29/06/2024 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V với Công ty Cổ Phần Mua bán nợ J thì Ngân hàng TMCP V đồng ý bán và Công ty Cổ Phần MBN J đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là Ông Phan Trường G, cụ thể như sau: Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LN2204135559370 & LN2212167841234 nêu trên. Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty MBN J kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP V phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, Ngân hàng TMCP V tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty MBN J. Đồng thời, Ngân hàng TMCP V tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty MBN J. Tạm tính đến ngày 26/09/2024, anh Phan Trường G

còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 99.047.041 đồng cụ, thể như sau: Nợ gốc: 77.162.559 đồng. Lãi trong hạn: 2.142.472 đồng. Lãi quá hạn: 18.672.567 đồng. Lãi chậm trả: 1.069.453 đồng.

Từ những nội dung trên yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Yêu cầu Tòa án buộc anh Phan Trường G phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh theo theo hợp đồng cho vay số LN2204135559370 ngày 19/4/2022 và Hợp đồng cho vay số: LN2212167841234 ngày 17/12/2022 giữa Ngân hàng TMCP V và anh Phan Trường G tạm tính đến ngày 26/9/2024 số tiền 99.047.041 đồng cụ, thể như sau: Nợ gốc: 77.162.559 đồng. Lãi trong hạn: 2.142.472 đồng. Lãi quá hạn: 18.672.567 đồng. Lãi chậm trả: 1.069.453 đồng.

2. Buộc anh Phan Trường G tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế ông G thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng TMCP V.

3. Trường hợp anh Phan Trường G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Phan Trường G theo Hợp đồng thế chấp ngày 19/4/2022 giữa anh Phan Trường G và Ngân hàng TMCP V là Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1030, tờ bản đồ số 11 tọa lại tại thôn Phúc Tự Tây, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 531374, số vào sổ cấp GCN: CH,09823 do Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/12/2012 để thu hồi nợ.

4. Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì anh Phan Trường G vẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V.

5. Anh Phan Trường G phải chịu án phí và các chi phí liên quan.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ Phần MBN J do ông Phạm Văn H là đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ông Phan Trường G vay của Ngân hàng TMCP V theo các Hợp đồng tín dụng với tổng số tiền là: 860.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi triệu đồng*): cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay số: Hợp đồng cho vay số LN2204135559370 ngày 20/04/2022. Số tiền vay: 660,000,000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi triệu Đồng*). Thời hạn vay:

96 tháng, tính từ ngày bên ngân hàng giải ngân số tiền vay. Mục đích sử dụng vốn: Vay bổ sung phát triển kinh doanh Gốm Sứ. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân (“Thời gian cố định”). Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm). Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của Ngân hàng TMCP V thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được bên ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: [www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3.5%/năm. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Hợp đồng cho vay số: LN2212167841234 ngày 17/12/2022: Số tiền vay: 200,000,000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng. Mục đích vay: vay tiêu dùng. Lãi trong hạn: Theo quy định của Ngân hàng TMCP V qua từng thời kỳ; Lãi quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với số tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 1030, tờ bản đồ số 11, diện tích 448m<sup>2</sup> tại Thôn Phúc Tự Tây, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 531374” số vào sổ cấp GCN: CH 09823 do Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/12/2012. Chi tiết Hợp đồng thế chấp công chứng số 3581; quyền số 04/2022 TP/CC - SCC/HĐGD ngày 19/04/2022.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng nêu trên, Ông Phan Trường G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP V, theo đó toàn bộ khoản nợ chuyển quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân

hàng TMCP V.

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 01/2024/VPB - J ngày 29/06/2024 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V với Công ty Cổ Phần MBN J thì Ngân hàng TMCP V đồng ý bán và Công ty Cổ Phần MBN J đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là Ông Phan Trường G, cụ thể như sau: Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LN2204135559370 & LN2212167841234 nêu trên. Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty Cổ Phần MBN J kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP V phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, Ngân hàng TMCP V tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty Cổ Phần MBN J. Tạm tính đến ngày 26/09/2024, anh Phan Trường G còn nợ Công ty Cổ Phần MBN J tổng số tiền 891.423.476 đồng cụ thể như sau: Nợ gốc: 694.463.031 đồng. Lãi trong hạn: 19.282.249 đồng. Lãi quá hạn: 168.053.108 đồng. Lãi chậm trả: 9.625.077 đồng.

Từ những nội dung trên yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Yêu cầu Tòa án buộc anh Phan Trường G phải thanh toán cho Công ty Cổ Phần MBN J toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh theo các hợp đồng cho vay số LN2204135559370 ngày 19/4/2022 và Hợp đồng cho vay số: LN2212167841234 ngày 17/12/2022 giữa Ngân hàng TMCP V và anh Phan Trường G tạm tính đến ngày 26/9/2024 tổng số tiền 891.423.476 đồng cụ thể như sau: Nợ gốc: 694.463.031 đồng. Lãi trong hạn: 19.282.249 đồng. Lãi quá hạn: 168.053.108 đồng. Lãi chậm trả: 9.625.077 đồng.

2. Buộc anh Phan Trường G tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế ông G thanh toán hết số nợ cho Công ty J.

3. Trường hợp anh Phan Trường G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, Công ty J có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Phan Trường G theo Hợp đồng thế chấp ngày 19/4/2022 giữa anh Phan Trường G và Ngân hàng TMCP V là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1030, tờ bản đồ số 11 tọa lại tại thôn Phúc Tự Tây, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 531374, số vào sổ cấp GCN: CH,09823 do Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/12/2012 để thu hồi nợ.

4. Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì anh Phan Trường G vẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ còn lại cho Công ty MBN J.

## 5. Anh Phan Trường G phải chịu án phí và các chi phí liên quan.

Quá trình tố tụng, bị đơn anh Phan Trường G cố tình không hợp tác với Tòa án, không gửi văn bản phản hồi việc khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không cung cấp lời khai cho tòa án. Việc cấp, gửi Thông báo thụ lý, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, Thông báo phiên tòa được thực hiện theo hình thức niêm yết theo đúng quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh G cũng không đến phiên tòa.

### *\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào nội dung các hợp đồng mà các bên tham gia ký kết và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì việc xác định mối quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; các Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 317, 318, 320, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Các Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V buộc anh Phan Trường G có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2024 là: 99.047.041 đồng cụ, thể như sau: Nợ gốc: 77.162.559 đồng. Lãi trong hạn: 2.142.472 đồng. Lãi quá hạn: 18.672.567 đồng. Lãi chậm trả: 1.069.453 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ Phần MBN J, buộc anh Phan Trường G có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ Phần MBN J tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2024 là: 891.423.476 đồng, cụ thể như sau: Nợ gốc: 694.463.031 đồng. Lãi trong hạn: 19.282.249 đồng. Lãi quá hạn: 168.053.108 đồng. Lãi chậm trả: 9.625.077 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (26/9/2024) anh Phan Trường G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo tỷ lệ hưởng quyền tại hợp đồng mua bán nợ giữa Công ty Cổ Phần MBN

J và Ngân hàng TMCP V. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần MBN J theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Phan Trường G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần MBN J có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp sau đây để thu hồi nợ là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 1030, tờ bản đồ số 11, diện tích 448m<sup>2</sup> tại Thôn Phúc Tự Tây, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 531374” số vào sổ cấp GCN: CH 09823 do Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/12/2012. Chi tiết Hợp đồng thế chấp công chứng số 3581; quyển số 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/04/2022.

Các bên thống nhất rằng trong trường hợp tài sản bảo đảm được xử lý thì số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm sẽ được phân chia theo tỷ lệ dư nợ đã thỏa thuận tại hợp đồng mua bán nợ.

4. Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì anh Phan Trường G vẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần MBN J.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ Phần MBN J được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 19.455.000 đồng (*mười chín triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23 số 0002629 ngày 05/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Buộc anh Phan Trường G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền phải trả cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần MBN J là: 41.714.155 đồng (*bốn mươi một triệu, bảy trăm mười bốn nghìn, một trăm năm lăm đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Phan Trường G phải có nghĩa vụ nộp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để hoàn trả lại cho Công ty Cổ Phần MBN J.



7. Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, trên cơ sở kết quả thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Phan Trường G trả số tiền theo các hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn anh Phan Trường G có địa chỉ thường trú tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình và đây là địa chỉ anh G ký kết hợp đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Phan Trường G đã được Tòa án triệu tập niêm yết hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét các hợp đồng cho vay số LN2204135559370 ngày 19/4/2022 và Hợp đồng cho vay số: LN2212167841234 ngày 17/12/2022 giữa Ngân hàng TMCP V(VPBank) và anh Phan Trường G được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, mục đích, nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên các điều khoản có hiệu lực pháp luật, đồng thời ngày 29/06/2024 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V với Công ty Cổ Phần MBN J ký hợp đồng mua bán nợ số 01/2024/VPB - J, theo đó Ngân hàng TMCP V đồng ý bán và Công ty Cổ Phần MBN J đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là Ông Phan Trường G, cụ thể như sau: Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LN2204135559370 & LN2212167841234 nêu trên được bán cho Công ty Cổ Phần MBN J. Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty Cổ Phần MBN J kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP V phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo, là cơ sở phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 117 và Điều 119 của Bộ luật Dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn là anh Phan Trường G đã vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán đủ tiền gốc, tiền lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng và công ty mua nợ. Vì vậy Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần MBN J yêu cầu anh Phan Trường G thanh toán số tiền gốc, lãi là có cơ sở để chấp nhận.

Do đó Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần MBN J yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Phan Trường G có nghĩa vụ phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty

Cổ Phần MBN J tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2024 là: 990.470.517 đồng (Gốc + lãi trong hạn + lãi quá hạn + lãi chậm trả) là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 39/2016/TT - NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên cần được chấp nhận.

Trong đó, anh G phải trả cho Ngân hàng TMCP V) với tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2024 là: 99.047.041 đồng, cụ thể như sau: Nợ gốc: 77.162.559 đồng. Lãi trong hạn: 2.142.472 đồng. Lãi quá hạn: 18.672.567 đồng. Lãi chậm trả: 1.069.453 đồng.

Trả cho Công ty Cổ Phần MBN J tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2024 là: 891.423.476 đồng, cụ thể như sau: Nợ gốc: 694.463.031 đồng. Lãi trong hạn: 19.282.249 đồng. Lãi quá hạn: 168.053.108 đồng. Lãi chậm trả: 9.625.077 đồng.

[2.4] Về yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần MBN J, Hội đồng xét xử xét thấy: Về hình thức, nội dung các điều khoản tại hợp đồng cho vay số LN2204135559370 ngày 19/4/2022 và Hợp đồng cho vay số: LN2212167841234 ngày 17/12/2022 giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng các quy định của pháp luật. Do đó, trường hợp anh Phan Trường G không trả được số nợ gốc và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần MBN J được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi các tài sản sau đây để đủ trả nợ gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 1030, tờ bản đồ số 11, diện tích 448m<sup>2</sup> tại Thôn Phúc Tự Tây, Xã Đại Trạch, Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 531374” số vào sổ cấp GCN: CH 09823 do Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/12/2012. Chi tiết Hợp đồng thế chấp công chứng số 3581; quyền số 04/2022 TP/CC - SCC/HĐGD ngày 19/04/2022.

Các bên thống nhất rằng trong trường hợp tài sản bảo đảm được xử lý thì số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm sẽ được phân chia theo tỷ lệ dư nợ đã thoả thuận tại hợp đồng mua bán nợ.

[2.5] Về kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ: Theo yêu cầu của Công ty Cổ Phần MBN J, ngày 01/8/2024 Toà án nhân dân huyện Bố Trạch đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, kết quả: Tờ bản đồ thửa đất 1030, tờ bản đồ số 11: Phía Đông giáp đường liên thôn; Phía Tây giáp thửa đất 1029; Phía Nam giáp đất canh tác; Phía Bắc giáp đường giao thông; Trước và tại thời điểm Toà án xem xét, thẩm định tại chỗ, đại diện Ủy ban nhân dân xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch cho biết Ủy ban nhân dân xã Đại Trạch không nhận được đơn tranh chấp hay khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến thửa đất 1030.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Để có căn cứ giải quyết vụ án, theo yêu cầu của phía Công ty Cổ Phần MBN J, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định và đã chi phí hết số tiền 1.000.000 đồng, Công ty Cổ Phần MBN J đã nộp tạm ứng số tiền 1.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ Phần MBN J được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự thì anh Phan

Trường G phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ để hoàn trả lại cho Công ty Cổ Phần MBN J là đúng quy định.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn anh Phan Trường G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; các Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 317, 318, 320, 463, 466 của Bộ luật dân sự;
- Các Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V buộc anh Phan Trường G có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2024 là: 99.047.041 đồng cụ, thể như sau: Nợ gốc: 77.162.559 đồng. Lãi trong hạn: 2.142.472 đồng. Lãi quá hạn: 18.672.567 đồng. Lãi chậm trả: 1.069.453 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Cổ Phần MBN J, buộc anh Phan Trường G có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ Phần MBN J tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2024 là: 891.423.476 đồng, cụ thể như sau: Nợ gốc: 694.463.031 đồng. Lãi trong hạn: 19.282.249 đồng. Lãi quá hạn: 168.053.108 đồng. Lãi chậm trả: 9.625.077 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (26/9/2024) anh Phan Trường G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo tỷ lệ hưởng quyền tại hợp đồng mua bán nợ giữa Công ty Cổ Phần MBN J và Ngân hàng TMCP V. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần MBN J theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Phan Trường G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần MBN J có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp sau đây để thu hồi nợ: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 1030, tờ bản đồ số 11, diện tích 448m<sup>2</sup> tại thôn Phúc Tự Tây, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 531374” số vào sổ cấp GCN: CH 09823 do Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/12/2012. Chi tiết Hợp đồng thế chấp công chứng số 3581; quyền số 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/04/2022.

Các bên thống nhất rằng trong trường hợp tài sản bảo đảm được xử lý thì số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm sẽ được phân chia theo tỷ lệ dư nợ đã thoả thuận tại hợp đồng mua bán nợ.

4. Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì anh Phan Trường G vẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần MBN J.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 19.455.000 đồng (*mười chín triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23 số 0002629 ngày 05/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Buộc anh Phan Trường G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền phải trả cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần MBN J là: 41.714.155 đồng (*bốn mươi một triệu, bảy trăm mười bốn nghìn, một trăm năm lăm đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Phan Trường G phải có nghĩa vụ nộp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để hoàn trả lại cho Công ty Cổ Phần MBN J.

7. Quyền kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty Cổ Phần MBN J có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2024). Riêng nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V và bị đơn anh Phan Trường G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành*

*án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Đại Trạch;
- Các đương sự (.....);
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phú Quảng**



